

### TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

**Chứng khoán toàn thế giới tiếp tục điều chỉnh.** Tại Mỹ, chỉ số Dow Jones và S&P 500 giảm 0,34%, Nasdaq tăng nhẹ 0,03%. Sau những hưng phấn ban đầu khi EU và IMF phối hợp đưa ra quỹ giải cứu khẩn cấp trị giá khoảng 1 nghìn tỷ đô la nhằm chặn đứng sự “lây lan” của khủng hoảng nợ tại Hy Lạp, khiến thị trường chứng khoán tăng điểm ấn tượng phiên ngày hôm qua. Giới đầu tư quay lại với tâm lý dè dặt, có phần lo ngại hiệu quả của những biện pháp này không được như mong muốn.

**Nghĩ ngờ về tính khả thi của gói cứu trợ 1000 tỷ USD.** Gói cứu trợ chỉ giải quyết được vấn đề trong trung hạn, tránh được sự đổ vỡ tín dụng tại Hy Lạp. Xa hơn, khả năng thực hiện những cam kết của quốc gia này về cắt giảm chi tiêu và trả nợ vẫn còn là một dấu hỏi lớn, đặc biệt trong điều kiện nền kinh tế ngưng trệ và làn sóng phản đối ngày càng dâng cao trong xã hội. Trong báo cáo mới nhất của IMF, tổ chức này cho rằng “khủng hoảng nợ đã được ngăn chặn, tuy nhiên vẫn còn nhiều rủi ro ở phía trước”.

Tiếp sau S&P, ngày hôm qua **Moody's cảnh báo có thể tiếp tục hạ đánh giá tín dụng của Bồ Đào Nha và Hy Lạp.** Nguy cơ vỡ nợ tại Hy Lạp đang ảnh hưởng tiêu cực tới khu vực châu Âu, ngay cả các quốc gia có chỉ tiêu tài chính khá hơn như Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha. Tình hình đang trở nên xấu đi.

**Lạm phát đang gây áp lực lên chính sách điều hành vĩ mô của phủ Trung Quốc.** Tháng Tư, chỉ số giá tiêu dùng CPI tại Trung Quốc đã tăng 2,8% so với cùng kỳ, vượt dự báo trước đó là 2,7% và tiến sát chỉ tiêu lạm phát 3% được Bắc Kinh đề ra trong năm nay. Áp lực lạm phát đang ủng hộ những biện pháp tiền tệ thắt chặt của chính phủ. Hai biện pháp mà chính phủ Trung Quốc vẫn đang cân nhắc là nâng lãi suất và nói nới lỏng tỷ có thể được sử dụng trong những tháng tới, nếu áp lực lạm phát lên cao. Trong tuyên bố mới đây, ngân hàng trung ương Trung Quốc cho rằng nâng lãi suất tại thời điểm này, trong khi nhiều quốc gia khác vẫn giữ lãi suất thấp có thể thu hút thêm dòng tiền nóng đổ vào nền kinh tế, tạo thêm áp lực lên lạm phát và gây ra những bong bóng trong nền kinh tế. Bài học về sự đổ vỡ của thị trường nhà đất tại Mỹ năm 2008 còn đó khiến Bắc Kinh sẽ thận trọng trong việc đưa ra những chính sách thắt chặt bổ xung. Trong tháng Tư, tăng trưởng M2 giảm xuống còn 21,5% , mức thấp nhất kể từ đầu năm 2009, và công nghiệp tăng trưởng 17,8% , thấp hơn tháng

### Thị trường chứng khoán thế giới

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	10.748,26	-36,88	-0,34
Nasdaq	2.375,31	+0,64	+0,03
S&P 500	1.155,79	-3,94	-0,34
<b>Châu Âu</b>			
FTSE 100	5.334,21	-53,21	-0,99
DAX 30	6.037,71	-19,80	-0,33
CAC 40	3.693,2	-27,09	-0,73
<b>Châu Á</b>			
Nikkei 225	10.411,1	-119,6	-1,14
Hang Seng	20.146,51	-280,13	-1,37
Shanghai	2.647,57	-51,18	-1,9

### Thị trường dầu, vàng và dollar

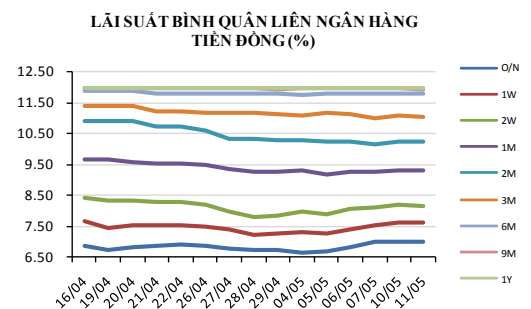
	Giá	Giao dịch <sup>3</sup>
Dầu thô <sup>1</sup>	75,73	6:19 pm
Vàng <sup>2</sup>	1.229,0	6:01 pm
US dollar index	84,89	5:33 pm

1- Dầu thô nhẹ giao tháng 6 - New York Mercantile Exchange

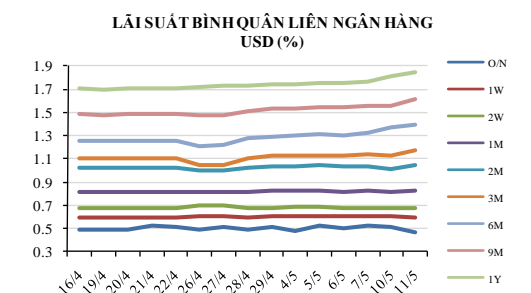
2- Vàng kỳ hạn giao tháng 6 - Commodity Exchange Inc.

3- Phiên giao dịch theo giờ New York (GMT-5)

Nguồn: Yahoo Finance



Nguồn: Thomson Reuters



Nguồn: Thomson Reuters

Ba là 18,1% và dự báo trước đó là 18,5%.

**Giá vàng tăng vọt lên mức kỷ lục: 1.230 đô la/ounce** tại thời điểm đóng cửa sàn giao dịch hàng hóa Comex. Đây là tín hiệu rõ ràng cho thấy tâm lý bất ổn trong giới đầu tư trước những biến động tại châu Âu. Vàng vốn được xem là nơi trú ẩn an toàn cho những khoản đầu tư khi kinh tế có biến động tiêu cực.

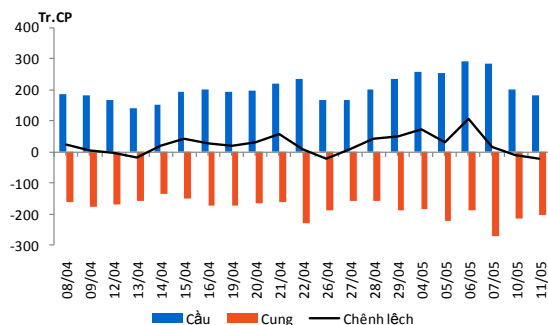
**Giá dầu thô giảm nhẹ** trong phiên ngày hôm qua.

Tại thị trường Việt Nam, đầu tháng Năm, **lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm biến động mạnh và có xu hướng tăng** so với mức trung bình của tháng Tư. Lãi suất liên ngân hàng tại các kỳ hạn dài hơn ít biến động và duy trì ở mức dưới 10,5%.

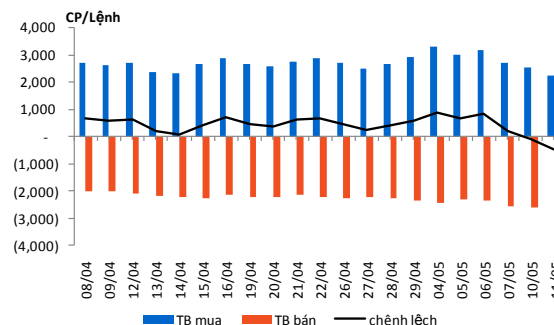
**Giá vàng trong nước đột ngột tăng mạnh cùng diễn biến giá vàng thế giới.** Giá đô la tăng trở lại sau một tháng liên tục giảm. Giá đô la tại ngân hàng thương mại phổ biến quanh mức 19.030 VND/USD - 19.060 VND/USD. Tại thị trường tự do, giá đô la giao động quanh mức 19.010 VND/USD.

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

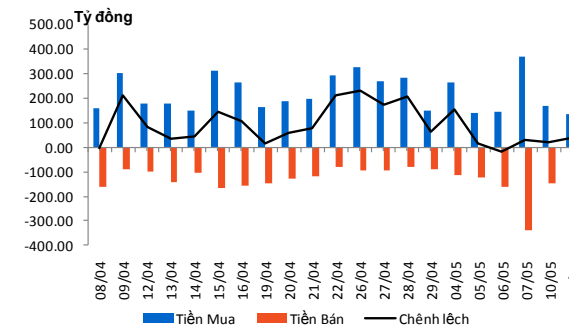
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



### HSX

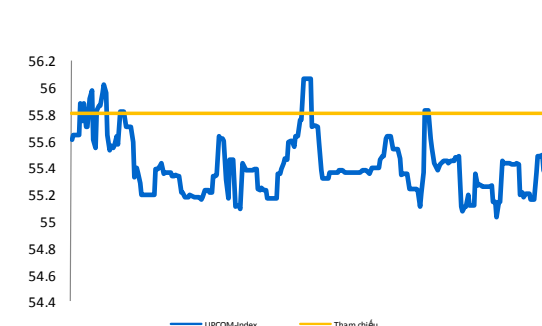
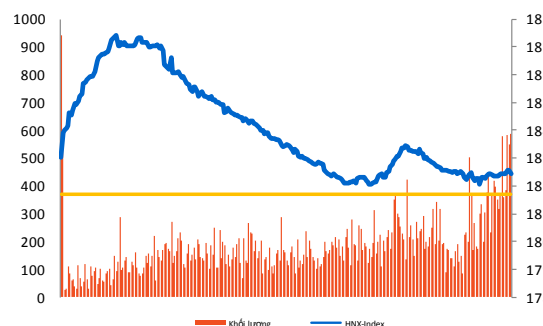
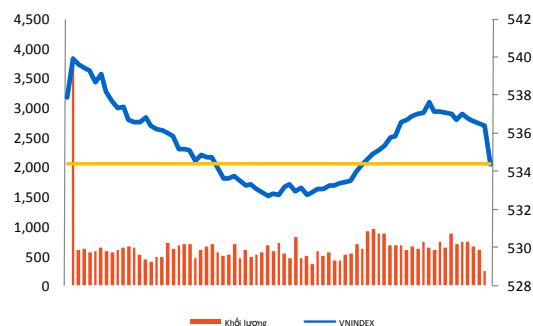
	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>VN-Index</b>	534.36 ↓	-0.02	0.00%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	69.13 ↓	-12.85	-15.67%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	2,359.28 ↓	-424.41	-15.25%
<b>Tổng cung (triệu ck)</b>	129.08 ↓	-4.40	-3.30%
<b>Tổng cầu (triệu ck)</b>	108.89 ↓	-7.29	-6.28%
<b>Giao dịch NN</b>			
<b>KL mua (triệu ck)</b>	2.50 ↓	-0.60	-19.22%
<b>KL bán (triệu ck)</b>	2.67 ↑	0.26	10.92%
<b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b>	127.87 ↓	-20.00	-13.52%
<b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b>	82.07 ↓	-41.10	-33.37%

### HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>HNX-Index</b>	182.43 ↑	0.73	0.40%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	48.69 ↓	-14.11	-22.47%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	1,769.49 ↓	-409.00	-18.77%
<b>Tổng cung (triệu ck)</b>	72.30 ↓	-8.17	-10.15%
<b>Tổng cầu (triệu ck)</b>	72.69 ↓	-13.66	-15.82%
<b>Giao dịch NN</b>			
<b>KL mua (triệu ck)</b>	0.19 ↓	-0.49	-72.64%
<b>KL bán (triệu ck)</b>	0.41 ↓	-0.65	-61.16%
<b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b>	6.07 ↓	-12.68	-67.63%
<b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b>	14.40 ↓	-8.68	-37.61%

### UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>UPCOM-Index</b>	55.34 ↓	-0.31	-0.56%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	0.86 ↑	0.02	2.92%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	15.06 ↑	0.74	5.19%
<b>Tổng cung (triệu ck)</b>	1.07 ↓	-0.68	-39.06%
<b>Tổng cầu (triệu ck)</b>	0.84 ↓	-0.59	-41.17%
<b>Giao dịch NN</b>			
<b>KL mua (triệu ck)</b>	0.00 ↓	0.00	-20.62%
<b>KL bán (triệu ck)</b>	0.00 ↑	0.00	0.00%
<b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b>	0.13 ↑	0.04	47.97%
<b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b>	0.00 ↑	0.00	0.00%



## HSX

### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	41,200	41,000	-0.49	164,601
KSS	73,000	71,500	-2.05	64,614
VIS	73,000	74,500	2.05	60,098
OGC	35,500	35,000	-1.41	57,797
BVH	48,500	48,700	0.41	53,889

### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
RIC	32,100	33,700	1,600	4.98
VPK	12,100	12,700	600	4.96
HBC	42,500	44,600	2,100	4.94
VKP	12,200	12,800	600	4.92
TDC	43,500	45,600	2,100	4.83

### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VID	16,100	15,300	-800	-4.97
PTC	24,200	23,000	-1,200	-4.96
ACL	46,400	44,100	-2,300	-4.96
CCI	40,500	38,500	-2,000	-4.94
BTT	46,600	44,300	-2,300	-4.94

### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
BVH	53,595	TCM	6,535
SJS	11,120	HLA	5,090
HAG	8,788	DPM	4,712
VIC	7,928	FPT	3,709
MSN	6,271	HAG	3,631

## HNX

### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVA	106,300	98,900	-6.96	99,175
VSP	59,900	64,000	6.84	86,517
VCG	49,100	49,000	-0.20	67,861
PVS	36,300	38,800	6.89	58,949
PVX	32,300	34,500	6.81	52,230

### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VE9	25,800	27,600	1,800	6.98
DZM	54,600	58,400	3,800	6.96
PMS	21,600	23,100	1,500	6.94
SDB	36,000	38,500	2,500	6.94
HGM	106,600	114,000	7,400	6.94

### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TXM	12,900	12,000	-900	-6.98
DCS	38,700	36,000	-2,700	-6.98
KKC	48,800	45,400	-3,400	-6.97
L35	24,400	22,700	-1,700	-6.97
PVA	106,300	98,900	-7,400	-6.96

### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
CIC	1,518	PVS	2,328
THI	667	PVE	2,066
STL	537	SDT	1,897
VEI	407	PVI	1,365
PVS	388	MAC	1,013

## UPCOM

### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
API	15,300	13,900	-9.15	3,438
VDS	19,700	20,000	1.52	3,015
UDJ	20,300	18,900	-6.90	2,030
HDO	19,100	19,100	0.00	1,543
ITD	21,400	22,700	6.07	1,261

### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CHP	11,000	12,100	1,100	10.00
IMT	12,100	13,300	1,200	9.92
CFC	23,500	25,800	2,300	9.79
PTP	5,500	6,000	500	9.09
ITD	21,400	22,700	1,300	6.07

### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BTC	45,000	40,500	-4,500	-10.00
TNB	27,000	24,300	-2,700	-10.00
ACE	23,100	20,800	-2,300	-9.96
API	15,300	13,900	-1,400	-9.15
TNM	12,300	11,200	-1,100	-8.94

### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
BTC	75		0
UDJ	37		0
MAS	14		0

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	31.5	29,874	↑ 1.29	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	34.4	44,950	↓ -1.15	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	12.9	3,302	↑ 1.57	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	23.5	830	↓ -6.75	HNX
PET	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	25.7	68,516	↑ 2.39	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	45.6	17,151	↓ -0.87	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	26.9	10,420	→ 0.00	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	52.6	52,390	↑ 6.91	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	12.6	2,872	↓ -2.33	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	12.1	1,490	→ 0.00	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	98.9	98,690	↓ -6.96	HNX
PVC	Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	52.8	69,800	↓ -6.88	HNX
PVD	Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	54.0	24,068	→ 0.00	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	38.1	51,210	↓ -6.85	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	32.2	104,469	↓ -4.73	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	25.9	24,850	↓ -0.38	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	29.8	70,710	↑ 4.56	HNX
PVL	Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	36.3	113,330	↓ -1.89	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	38.8	152,020	↑ 6.89	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	16.5	242,615	↑ 4.43	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	34.5	153,020	↑ 6.81	HNX

## LỊCH SỰ KIẾN

### Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Dược và Trang thiết bị Y tế Quân đội	130	2,899,700	10,000	13/05/2010	Từ 26/04/2010 đến 06/05/2010
Công ty TNHH MTV Xi măng Thanh Sơn	34.2	1,213,300	10,000	12/05/2010	Từ 19/04/2010 đến 05/05/2010
CTCP Kinh khí hóa lỏng miền Nam	150	6,500,000	25,000	06/05/2010	Từ 8/4/2010 đến 27/4/2010
Xí nghiệp in Báo Thanh Niên lần 2	78.5	1,771,351	10,200	26/04/2010	Từ 02/04/2010.
Công ty công trình Viettel	238	1,925,000	10,000	08/04/2010	0

### Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Khoáng sản và cơ khí	HNX	20.32895	10/05/2010
Công ty cổ phần Dịch vụ Bến Thành	HNX	30	10/05/2010
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	HNX	58.9	10/05/2010
CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển hạ tầng Vinaconex	HNX	20	07/05/2010
CTCP Hưng Đạo Container	HNX	43.04672	07/05/2010
CTCP Portserco	HNX	12	07/05/2010
CTCP Viễn thông – Tin học – Điện tử	HNX	30	06/05/2010
CTCP Kinh doanh dịch vụ cao cấp dầu khí Việt Nam	HNX	300	06/05/2010
CTCP Chứng khoán Sao Việt	HNX	135	06/05/2010
CTCP Đầu tư Căn nhà mơ ước	HSX	149.9	06/05/2010
CTCP Alphanam Cơ điện	HNX	120	04/05/2010
Công ty cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	HSX	80	04/05/2010

### Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
Công ty cổ phần Tài Nguyên	HSX	85	10/05/2010
CTCP Muối Khánh Hòa	HNX	37.39823	07/05/2010

### Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Địa ốc Đà Lạt	DLR	HNX	45.00		20/05/2010
CTCP Dược Đồng Nai	DPP	UPCOM	19.85		19/05/2010

Nguồn: HSX, HSX

## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là vi phạm pháp luật.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

#### Ban Phân tích

**E -mail:** [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

**Tel:** (84-4) 39343888 (Ext.: 6732)



### CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Phòng giao dịch số 2:*

**Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312**

*Phòng giao dịch số 3*

**Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874**

*Phòng giao dịch số 4*

**Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339**